

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HC-PT

Ngày: 08/5/2020

V/v: *kiện hành vi không giải quyết khiếu nại.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Chinh.

*Các thẩm phán:* Ông Hoàng Tuấn Anh.

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:* Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 06/2019/TLHC-PT ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc “Kiện hành vi không giải quyết khiếu nại”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2019/HC-ST, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

**\* *Người khởi kiện:*** Ông Phạm Hải H, sinh năm 1946. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Tiến Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 62 N, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

**\* *Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H

Địa chỉ: xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

**\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại H

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị B - Chức vụ: Giám đốc  
(Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân xã H, huyện T;

Đại diện: Ông Nguyễn Khánh H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H. (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

*\* Người kháng cáo: người khởi kiện ông Phạm Hải H.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Theo kết quả đo đạc chính quy năm 2003, gia đình ông Phạm Hải H là chủ sử dụng thửa đất số 140, tờ bản đồ số 04, diện tích 416m<sup>2</sup> tại thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; diện tích này là ao của cụ N để lại. Gia đình ông H đã tự chia cho ông H và bà B, mỗi người sử dụng  $\frac{1}{2}$  diện tích cắt dọc theo chiều Nam - Bắc. Gia đình bà Phạm Thị B hiện đã được cấp GCNQSDĐ với diện tích 219m<sup>2</sup>, thửa đất này hiện do vợ chồng anh Phạm Tiến Đ và chị Dương Thị G đang sử dụng làm đất ở. Thửa đất của gia đình ông H vẫn sử dụng và chưa được cấp GCN.

Cuối năm 2017, Ủy ban nhân dân xã H buông lỏng quản lý để Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại H xây dựng hệ thống thoát nước lên trên diện tích đất của gia đình ông H. Ngày 04/7/2018 ông H đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã H để được giải quyết. Nhưng sau hơn một tháng kể từ ngày nhận đơn, đã không giải quyết. Chỉ có một buổi họp ngày 07/8/2018 nhưng không giải quyết dứt điểm.

Ngày 25/9/2018, ông H gửi đơn khiếu nại về việc chậm giải quyết (có xác nhận của ông P – cán bộ Tư pháp) nhưng từ đó vẫn chưa giải quyết khiếu nại.

Ông Phạm Hải H có đơn khởi kiện vụ án Hành chính đề ngày 24/10/2018 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Du giải quyết: Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã H là trái pháp luật, buộc Chủ tịch UBND xã H phải giải quyết khiếu nại theo đúng trình tự, thủ tục; Buộc công khai xin lỗi trên hệ thống truyền thanh của xã H trong 3 ngày liên tiếp.

Ngày 17/12/2018 Tòa án nhân dân huyện T nhận đơn của ông H đề ngày 04/7/2018 có nội dung khiếu nại tới Chủ tịch UBND xã H yêu cầu: Buộc Công ty H phá bỏ công trình vi phạm và phục hồi nguyên trạng đất đã lấn chiếm; Trả cho gia đình ông H lối đi ra phía Bắc của thửa đất.

Ngày 22/12/2018, ông Phạm Tiến Q gửi bản tự khai yêu cầu: Như nội dung đã ghi trong đơn khởi kiện và Buộc UBND xã H tháo dỡ hệ thống thoát nước xây dựng trái phép trên đất của gia đình ông H

*\* Người bị kiện Chủ tịch UBND xã H trình bày:*

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Phạm Hải H khiếu nại về việc: Buộc Công ty H phải tháo dỡ công trình vi phạm vì xây trên đất của ông H và trả lại lối đi ra phía Bắc của thửa đất. Chủ tịch UBND xã H đã chỉ đạo cán bộ chuyên môn xem xét các yêu cầu của ông H; cử cán bộ làm việc với cán bộ thôn V qua các thời kỳ; tiến hành thuê Công ty Hải Yến K đo đạc lại toàn bộ diện tích khu đất có liên quan đến việc xem xét đơn khiếu nại.

Ngày 16/10/2018, Chủ tịch UBND xã H đã ban hành Công văn số 123/CV-UBND trả lời nội dung: Khiếu nại của ông H không có căn cứ để giải quyết.

Chủ tịch UBND xã H cho rằng việc ban hành công văn số 123/CV-UBND trả lời nội dung khiếu nại của ông H không có căn cứ để giải quyết là đúng với các qui định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hải H.

*\* Đại diện Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại H trình bày:*

Tháng 10/2016 Công ty H là đơn vị trúng đấu giá Dự án khu đất ở dân cư xen kẹp giữa thôn V và thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi trúng đấu giá, Công ty đã tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó có hệ thống dẫn nước thải sinh hoạt của khu dân cư.

Trước đây, những gia đình sống tại khu vực trên núi, phía Nam của sân vận động cùng sử dụng đường rãnh dẫn nước thải, chạy dọc theo sân vận động (phía tiếp giáp với đất của gia đình ông H), rồi mới đổ ra Hồ K là nơi chứa nước. Để xây dựng hệ thống thoát nước ở Khu đất dân cư đã trúng đấu giá thì đường cống dẫn nước cũng phải được chảy vào rãnh nước chạy dọc theo sân vận động, theo đúng đường dẫn nước thải mà khu dân cư cũ đang sử dụng. Nếu chỉ xây dựng hạ tầng với đường cống dẫn nước thải của khu đất trúng đấu giá thì Công ty chỉ phải xây dựng hệ thống cống thoát nước xung quanh khu đất đến sát đường rãnh nước chạy dọc sân vận động để nước thải tự chảy vào rãnh thoát nước này.

Công ty đã đề nghị thôn V được xây dựng đường cống từ khu dự án trúng đấu giá được kéo dài suốt cả cạnh Đông và cạnh Bắc của sân vận động để dẫn nước

ra Hồ K. Việc làm này đã gây tổn kém đến tài chính, nhưng vì lợi ích chung của cả khu dân cư cũ và mới.

Công ty đã xây dựng hệ thống cống ở bên dưới và mặt trên có đổ bê tông thành đường đi sạch sẽ như hiện nay. Về chiều rộng của hệ thống cống bên dưới chạy theo hướng Tây của sân vận động, vẫn tuân thủ khoảng cách từ mép tường sân vận động ra đất của ông Hậu 1,5m (trên nền rãnh nước cũ). CTy H không xây cống trùm lấn lên phần đất của ông H.

Lúc đầu, dự định xây cống để lộ thiên, đặt tấm đan cách quãng tiện cho việc khơi thông cống. Nhưng nếu đặt tấm đan thì chỉ sử dụng được làm cống dẫn nước, không thể sử dụng làm đường đi. Vì lợi ích chung, Công ty sau khi xây đường cống bên dưới đã đổ bê tông phía trên tạo thành đường đi. Chi phí tốn kém hơn so với việc chỉ đặt tấm đan cách quãng. Sau khi xây dựng xong thì nhân dân sống khu vực phía trong đã sử dụng thành đường đi thuận lợi từ đất nhà họ đi ra đường liên thôn mà không phải đi vòng như trước đây nữa.

Công ty khẳng định là không xây trùm lên đất của ông H, không chấp nhận đề nghị của gia đình ông H Công ty phải tháo dỡ hệ thống cống, đường đi nói trên để trả lại đất cho gia đình ông H.

*\* Đại diện UBND xã H trình bày:*

Việc triển khai sân vận động từ năm 2005 cũng như việc xây cống thoát nước sát với phần đất của ông H đều là những công trình phục vụ cho lợi ích của nhân dân thôn V, xã H. Tuy nhiên, thôn không phải là một cấp chính quyền, mọi hoạt động của thôn đều thuộc quyền quản lý, điều hành của UBND cấp xã. Thời điểm Công ty H tiến hành xây dựng phần cống bên dưới, bên trên đổ bê tông đúng như lời trình bày của người đại diện của Công ty. Việc làm của Công ty H xây dựng để đảm bảo lợi ích chung của cả khu dân cư trong việc sử dụng cống thoát nước thải và sử dụng làm đường đi thuận tiện. Ông H không chứng minh được diện tích, ranh giới sử dụng, nên không có căn cứ cho rằng Công ty H xây cống trên phần đất của ông H, không gây thiệt hại gì cho ông H.

Do vậy, không đồng ý yêu cầu buộc tháo dỡ công trình cống đã xây để trả lại đất cho ông H.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2019/HC-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hải H về việc:

- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H là trái pháp luật, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H phải giải quyết khiếu nại theo đúng trình tự, thủ tục; Buộc công khai xin lỗi trên hệ thống truyền thanh của xã H trong 3 ngày liên tiếp.

- Buộc Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại H và Ủy ban nhân dân xã H phá bỏ công trình vi phạm và phục hồi nguyên trạng đất đã lấn chiếm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 21/11/2019, người khởi kiện ông Phạm Hải H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Phạm Tiến Q vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và giữ nguyên đơn kháng cáo của ông H và cho rằng Tòa sơ thẩm đã không xem xét đầy đủ các căn cứ pháp luật và các tình tiết khách quan của vụ án khi giải quyết vụ án dẫn đến việc ra phán quyết không chính xác xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Ông Q không đồng ý với nội dung Văn bản số 123 ngày 16/10/2018 của Chủ tịch UBND xã H. Đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T theo hướng buộc Công Ty H phải tháo dỡ công trình vi phạm trên đất của ông H và trả lại lối đi ra phía bắc của thửa đất nhà ông H phục hồi nguyên tình trạng đất đã lấn chiếm của gia đình ông H. Đề nghị cấp phúc thẩm tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã H là trái pháp luật, buộc Chủ tịch UBND xã H giải quyết khiếu nại theo đúng trình tự thủ tục và công khai xin lỗi trên hệ thống truyền thanh của xã H.

- Người bị kiện là chủ tịch UBND xã H là ông Nguyễn Khánh H có văn bản xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại văn bản ý kiến cho rằng việc nhà ông H yêu cầu khiếu nại đã được giải quyết tại công văn số 123/CV-UBND ngày 16/10/2018 với nội dung là không chấp nhận khiếu nại của ông H. Việc ban hành văn bản số 123 là đúng với các qui định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hải H.

- UBND xã H đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Khánh H có văn bản xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại văn bản ý kiến khẳng định: Không chấp nhận yêu cầu của ông H về việc tháo dỡ công trình xây dựng là cống thoát nước đã xây sát với tường sân vận động và đất của ông H.

- Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại H có văn bản xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại văn bản ý kiến Công ty khẳng định là không xây trù lên đất của ông H, không chấp nhận đề nghị của gia đình ông H Công ty phải tháo dỡ hệ thống cống, đường đi nói trên để trả lại đất cho gia đình ông H.

*\* Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã cho rằng:*

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến thời điểm này là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng hành chính theo quy định.

- Về nội dung: Khiếu nại của ông Phạm Hải H đã được Chủ tịch UBND xã H giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông Phạm Hải H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi thảo luận và nghị án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Đơn kháng cáo của ông Phạm Hải H đảm bảo đúng quy định tại các Điều 204, 205, 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Phạm Hải H có đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H để khiếu nại về việc: Tháng 7/2017, Công ty H có hành vi xây dựng cống trái phép trên phần đất của gia đình ông. Buộc Công ty H phá bỏ công trình vi phạm và phục hồi nguyên trạng đất đã lấn chiếm; Trả cho gia đình lối đi ra phía Bắc của thửa đất.

Ông H cho rằng: Chủ tịch UBND xã H không giải quyết khiếu nại của ông trong thời hạn luật định. Ngày 10/11/2018, ông H khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân huyện T để yêu cầu giải quyết hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai. Tòa án nhân dân huyện T thụ lý và giải quyết vụ án là đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền cũng như thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông Phạm Hải H thì thấy:

[3.1] Đối với yêu cầu khởi kiện về hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã H:

Quá trình giải quyết vụ án, phía người khởi kiện cung cấp cho Tòa án đơn khiếu nại của ông H đề ngày 06/7/2018; phía người bị kiện xác định đây là thời gian nhận đơn của ông H gửi qua đường bưu điện, ngày ghi trong đơn khiếu nại là ngày 04/7/2018. Đến ngày 07/8/2018 của UBND xã H tổ chức cuộc họp để xem xét giải quyết khiếu nại của ông H. Ngày 16/10/2018, CT UBND xã H ban hành Công văn số 123/CV-UBND trả lời khiếu nại của ông H.

Như vậy thời gian giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã H là chưa đúng quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại. Tuy nhiên các nội dung khiếu nại của ông Phạm Hải H đã được Chủ tịch UBND xã H giải quyết tại Công văn số 123 ngày 16/10/2018; việc giải quyết khiếu nại trước thời điểm ông H nộp đơn khởi kiện tại TAND huyện T.

Việc chậm trễ trong giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND xã H, huyện T không phải là hành vi hành chính trái pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hải H về hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H là trái pháp luật và yêu cầu phải giải quyết khiếu nại, công khai xin lỗi trên hệ thống truyền thanh của xã H trong 3 ngày liên tiếp là có căn cứ.

Tuy nhiên, qua vụ việc này Chủ tịch UBND xã H trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quá trình giải quyết đơn thư của công dân đảm bảo đúng thời hạn theo luật định, đảm bảo đúng quyền lợi của công dân.

[3.2] Xem xét tình hợp pháp của Công văn số 123 ngày 16/10/2018 của Chủ tịch UBND xã H:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Diện tích đất ông H đang cho rằng bị xâm phạm có nguồn gốc là đất ao. Theo tài liệu do UBND xã H quản lý: Sao lục bản đồ năm 1986, là thửa đất 350, diện tích 186m<sup>2</sup>; Sao lục sổ mục kê năm 1986: Không thể hiện đất ao này do ai là chủ sử dụng. Sổ này chỉ thể hiện ông H đứng tên 179m<sup>2</sup> (là đất ở hiện ông H đang sử dụng tại khu vực khác, không liên quan đến nội dung khởi kiện).

Tại Bản đồ đo đạc chính quy lập năm 2003 là thửa số 140, diện tích 416m<sup>2</sup> và tại Bảng thống kê diện tích, loại đất, chủ sử dụng theo hiện trạng thể

hiện thửa đất này chủ sử dụng là thôn V, xã H. Phía người khởi kiện không cung cấp được các tài liệu chứng cứ nào để chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối với thửa đất này.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh từ những người sống lâu năm ở cùng khu vực, bản đồ địa chính thì xác định: Khi còn là ao, xung quanh ao là ruộng cấy lúa của các hộ gia đình trong thôn. Không có đường dẫn vào ao. Các thửa ruộng cấy lúa của các gia đình chỉ ngăn cách nhau bằng bờ ruộng theo tập quán. Đất ao nằm trọn trong khu ruộng cấy lúa. Khi khu đất được quy hoạch là đất ở nông thôn, thì đã được tân lập, diện tích chưa được Nhà nước công nhận cho cá nhân nào sử dụng và hiện vẫn là quỹ đất thuộc sự quản lý của UBND xã H.

Bản đồ địa chính năm 2003 được lập để phục vụ cho việc quản lý đất đai tại địa phương, không phải là tài liệu để công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp cho công dân nên phía người khởi kiện cho rằng căn cứ vào trích lục bản đồ năm 2003 để xác lập quyền sở hữu hợp pháp thửa đất là không có căn cứ.

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện thì thửa đất mà người khởi kiện đang sử dụng có diện tích là 146m<sup>2</sup> nhưng quá trình thẩm định người khởi kiện không xác định được được diện tích, mốc giới được sử dụng cụ thể như thế nào nên không có căn cứ cho rằng Công ty TNHH H trong quá trình thực hiện dự án đã xây dựng công trình trên đất của ông H.

Do vậy, nội dung Công văn số 123 ngày 16/10/2018 của Chủ tịch UBND xã H về việc trả lời đơn của công dân xác định việc khiếu nại của ông H là không có căn cứ là hoàn toàn phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc buộc Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại H và Ủy ban nhân dân xã H phá bỏ công trình vi phạm và phục hồi nguyên trạng đất đã lấn chiếm là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Do đó, HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh, bác toàn bộ kháng cáo của ông Phạm Hải H.

[4] Về án phí: Ông Phạm Hải H được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính;



Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ kháng cáo của ông Phạm Hải H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

2. Về án phí: Ông Phạm Hải H được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP- THC.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Văn Chính**